CTCP Công viên nước Đầm Sen (HSX: DSN)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	56,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.0%	**0.7%**	**7.8%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	48,519 - 57,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	688
Số lượng CPLH (CP)	12,083,009
KLGD BQ 20 phiên (CP)	20,910
Sở hữu nước ngoài	16.9%
Beta	0.11
EPS	8,349
P/E	6.8

Tỷ suất lợi nhuận

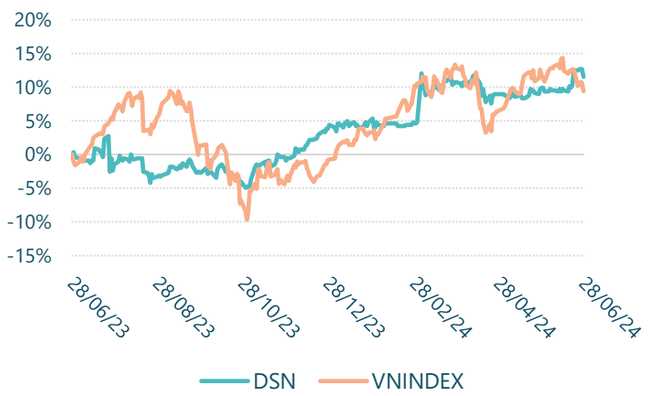

Doanh thu thuần

Q2/24

85.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 34.7 | 68.4%

YoY: ▼12.2 | -12.5%

Nợ/VCSH

Q2/24

17.1%

YoY: +/-▲ 4.1%

LN gộp

Q2/24

55.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 26.4 | 89.6%

YoY: ▼10.2 | -15.4%

ROE (TTM)

Q2/24

34.8%

YoY: +/-▼ 7.8%

LN trước thuế

Q2/24

48.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 28.5 | 141%

YoY: ▼10.5 | -17.7%

ROA (TTM)

Q2/24

28.8%

YoY: +/-▼ 6.4%

Kết quả kinh doanh Q2/24

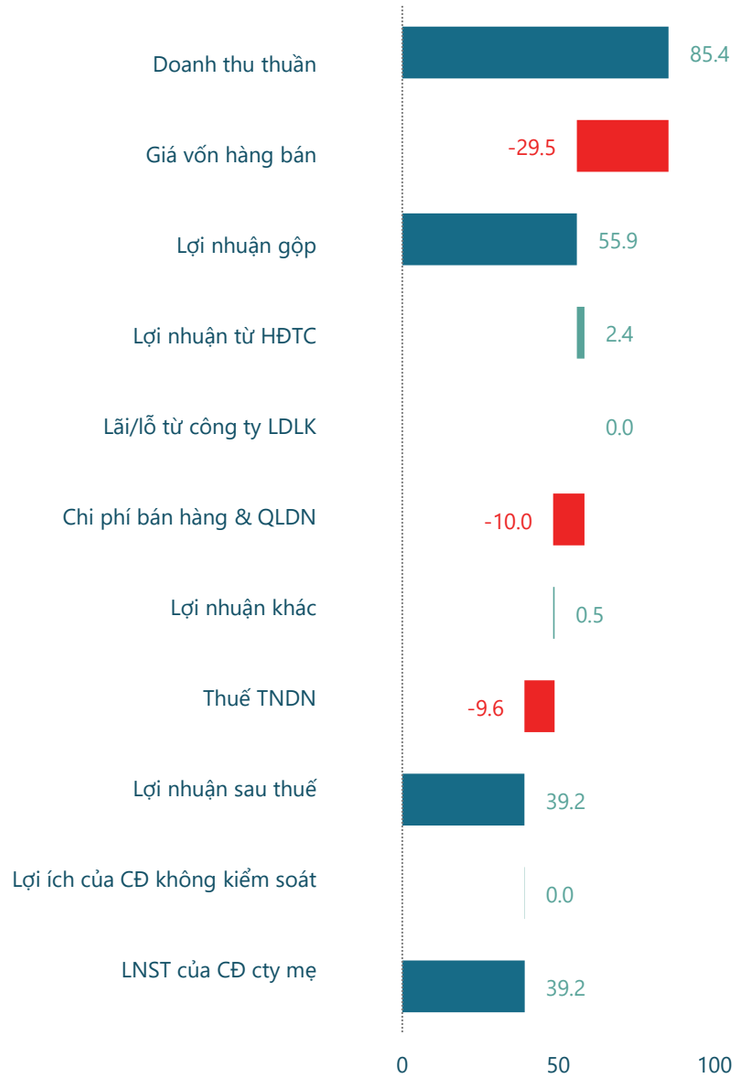

CTCP Công viên nước Đầm Sen (HSX: DSN)

FireAnt

Kết quả kinh doanh

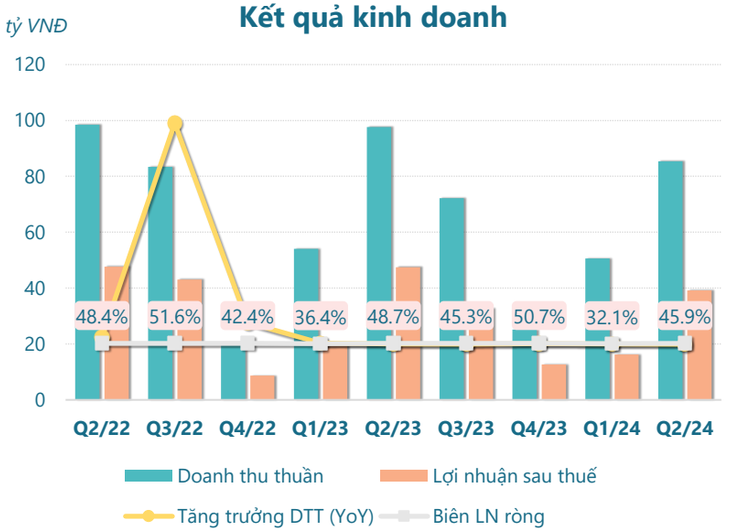

Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 48.31 tỷ đồng**, tăng thêm 140% so với kỳ trước và thấp hơn 18.5% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 2.44 tỷ đồng**, tăng thêm 467% so với kỳ trước và thấp hơn 34.2% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.52 tỷ đồng**, tăng thêm 225% so với kỳ trước và tăng thêm 0.52 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu chi phí

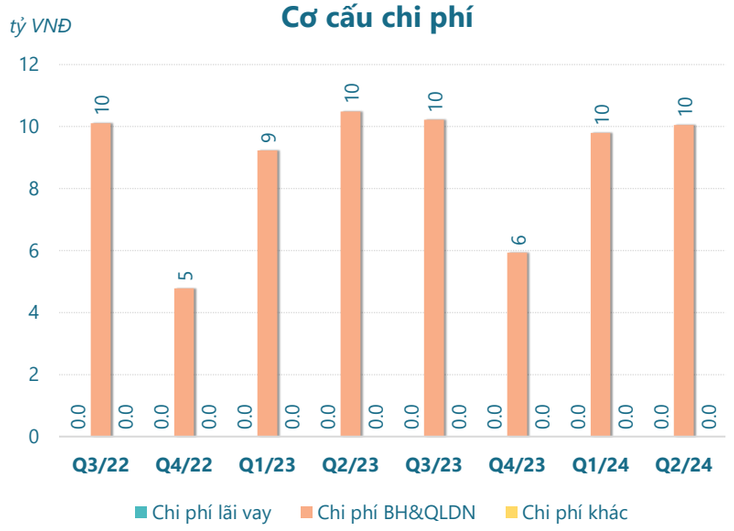

Kết quả kinh doanh của **DSN** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **85.37 tỷ đồng** giảm đi **12.5%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 39.19 tỷ đồng**, **giảm sút 17.5%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **136.0 tỷ đồng** thấp hơn 10.5% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 55.00 tỷ đồng** thấp hơn 17.9% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận

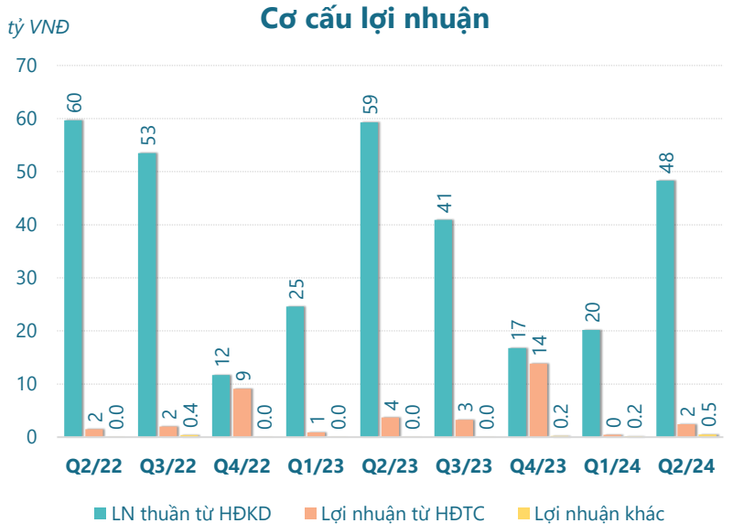

Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **10.05 tỷ đồng** tăng thêm 2.55% so với kỳ trước và thấp hơn 4.19% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Công viên nước Đầm Sen (HSX: DSN)

FireAnt
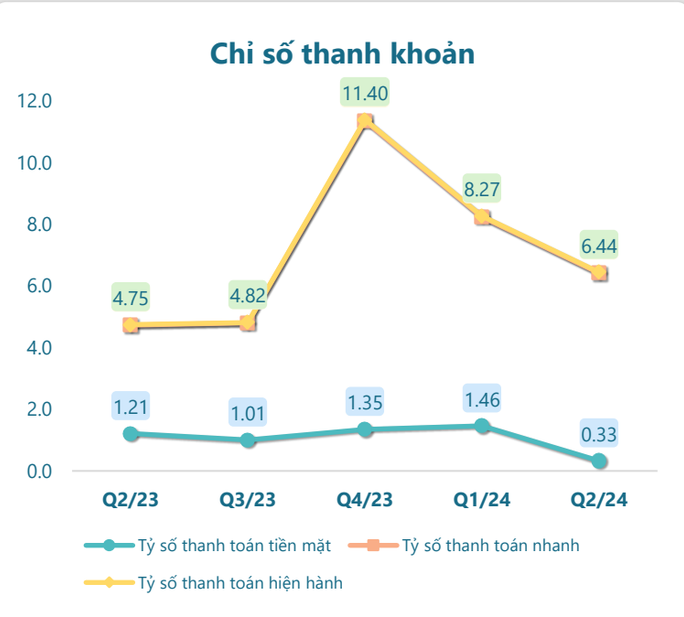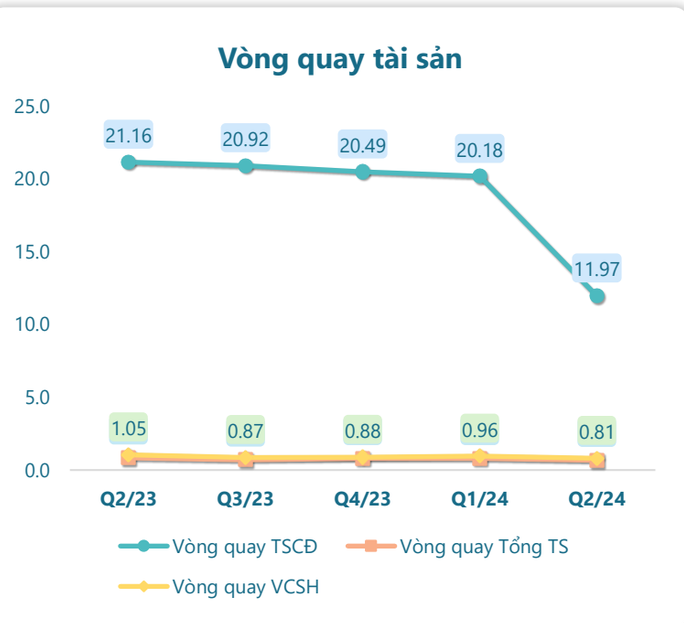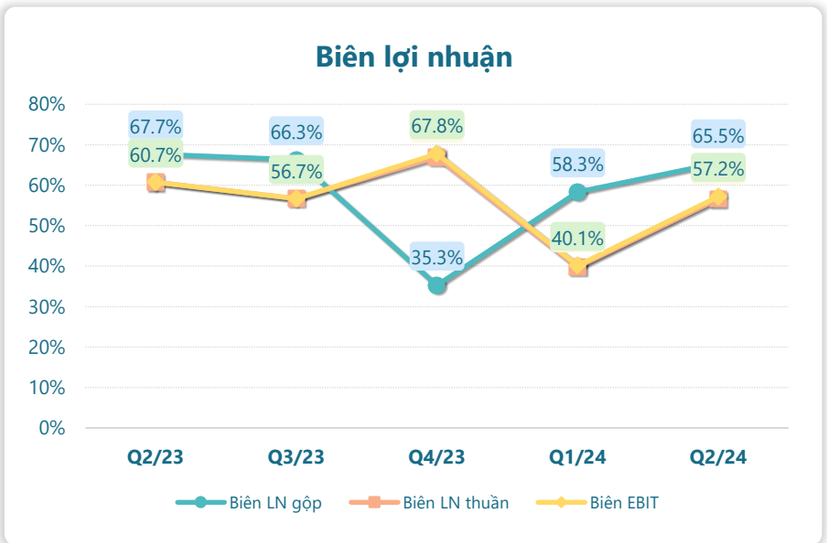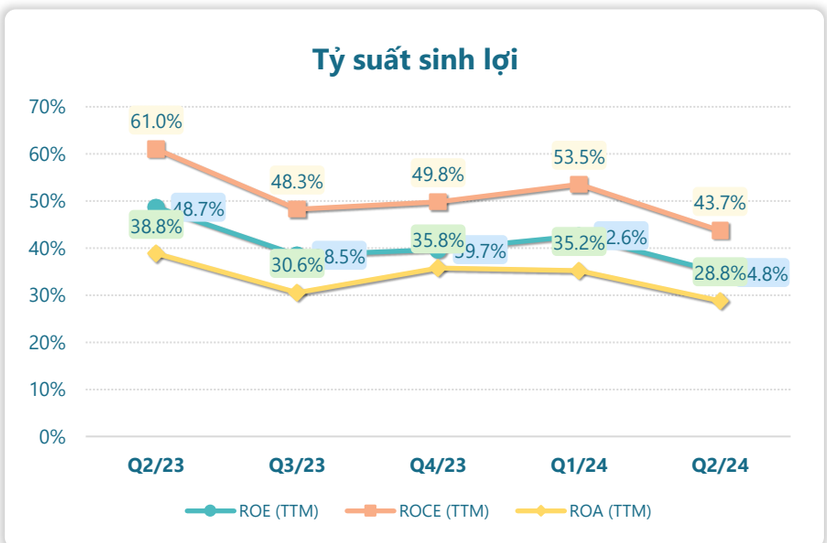
KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**85.4**	**50.7**	**68.4%**	**97.6**	**-12.5%**	**136**	**152**	**-10.3%**
Giá vốn hàng bán	29.5	21.1	39.6%	31.5	-6.5%	50.6	52.7	-4.0%
Lợi nhuận gộp	55.9	29.5	89.6%	66.1	-15.4%	85.5	99.0	-13.7%
Doanh thu HĐTC	2.44	0.43	467%	4.64	-47.5%	2.86	5.53	-48.2%
Chi phí TC	0	0.00		0.93	-100%	0	0.93	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	3.65	4.49	-18.6%	3.32	10.1%	8.14	7.13	14.2%
Chi phí QLDN	**6.39**	**5.31**	**20.4%**	**7.17**	**-10.8%**	**11.7**	**12.6**	**-7.1%**
LN thuần từ HĐKD	48.3	20.2	139%	59.3	-18.5%	68.5	83.9	-18.3%
Lợi nhuận khác	**0.52**	**0.16**	**226%**	**0.00**		**0.68**	**0.03**	**1991%**
LN trước thuế	48.8	20.3	141%	59.3	-17.7%	69.2	83.9	-17.6%
Lợi nhuận sau thuế	**39.2**	**16.2**	**142%**	**47.5**	**-17.5%**	**55.4**	**67.1**	**-17.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**39.2**	**16.2**	**142%**	**47.5**	**-17.5%**	**55.5**	**67.2**	**-17.5%**